TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HSPT
Ngày: 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Hợp
Các thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long
bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Ngọc Gia Linh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 587/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: Trần Văn H, tên gọi khác: Hùng Đui, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1956 và bà Lê Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988; con: 01 con sinh năm 2020 với chị Nguyễn Thị H1 và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008) với chị Lê Thị H2, sinh năm 1984 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/9/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ", đã xóa án tích.

- Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 13/12/2019, đã xóa án tích.

- Ngày 12/7/2005, bị Công an thị xã Đ xử phạt 50.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Khánh T - Văn phòng luật sư T1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: E L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 55 phút ngày 11/10/2023, Công an thành phố Đ tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực công viên F thuộc khu phố D, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị phát hiện Trần Văn H đi ra từ cổng ngôi nhà số O có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện H đang cất giấu tại nách bên trái 01 gói nilon màu vàng, bên trong được gói bằng nhiều gói nilon và gói giấy, chứa nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh, H khai nhận các viên nén nói trên là ma tuý. Công an thành phố Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H và thu giữ những đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra Trần Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2023, H đang ở nhà thì có người đàn ông tên Cu A (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại đặt vấn đề thuê H vận chuyển ma túy và hướng dẫn đến khu vực công viên F, vào trong nhà số O hoặc OM4-14, khu V đang xây dựng, lấy toàn bộ số ma túy hồng phiến mà Cu A đang cất giấu ở đó rồi đem đến cầu Đ giao cho Cu A với tiền công 5.000.000 đồng. H đồng ý. Sau đó H sử dụng xe mô tô BKS 74D1-059.35 (xe của Trần Công Đ, em vợ H) đi đến khu vực trước nhà số O và OM4-14 Công viên F. H đi vào nhà số OM4-13 tìm nhưng không có ma túy nên tiếp tục sang nhà liền kề số OM4-14 tìm kiếm thì phát hiện tại phòng khách ở tầng trệt có 02 thùng nhựa úp chồng lên nhau. H lấy 02 thùng nhựa này bỏ sang một bên, rồi dùng tay đào đất tại vị trí này thì thấy 01 túi nilon, bên trong có một thùng nhựa, trong thùng nhựa có 01 túi nilon màu đen,

mở túi nilon màu đen thấy bên trong có 04 gói màu vàng chứa ma túy tổng hợp (thường gọi là hồng phiến). Lúc này, H nghĩ nếu vận chuyển hết 04 gói ma túy một lần lỡ bị bắt sẽ bị nặng tội nên H lấy 01 gói ma túy kẹp vào nách bên trái để vận chuyển trước, 03 gói ma túy còn lại H đóng gói như tình trạng ban đầu và cất giấu ở vị trí cũ để vận chuyển sau. Sau đó, H đi ra xe mô tô để vận chuyển ma túy đến cầu Đ giao cho Cu A thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Sau khi bị bắt quả tang, nhận thức được hành vi của mình, Trần Văn H đã tự nguyện chỉ cho lực lượng chức năng vị trí 03 gói nilon màu vàng cất giấu ở nhà OM4-14 nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1015/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

+ Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS12018895 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1.575,08g.

+ Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS12018898 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 599,28g.

+ Các viên nén màu xanh được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS12018895 gửi đến giám định có khối lượng 12,80g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

+ Các viên nén màu xanh được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS12018898 gửi đến giảm định có khối lượng 4,64g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Hùng Đ1) phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Trần Văn H: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2024, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với hình phạt tử hình là quá nặng, tình tiết bị cáo khai nhận và chỉ cho công an nơi cất giấu 03 gói nilon bên trong có ma túy là tự thú nhưng bản án sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại bản luận cứ, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H – bà Nguyễn Thị Khánh T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, quyết định đúng về tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo tù chung thân để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết vụ án có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/10/2024, bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo đảm bảo còn trong thời hạn luật định, đúng hình thức theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo phù hợp phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn H được một người đàn ông tên Cu A (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại thuê H vận chuyển ma túy tiền công 5.000.000 đồng. Trần Văn H đến nơi cất giấu ma túy và đã tiếp nhận 04 gói ma túy để vận chuyển. Khi bị cáo đang vận chuyển trái phép 01 gói ma túy thì bị bắt quả tang và sau khi bị bắt, bị cáo H khai nhận đang cất giấu 03 gói ma túy để nhằm mục đích vận chuyển trái phép để lấy tiền công vận chuyển: 01 gói ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 599,28g là ma tuý loại Methamphetamine; 03 gói bị thu giữ sau đó có khối lượng 1.575,08g là ma tuý

loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 2.174,36g ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện chỉ cho cơ quan chức năng vị trí 03 gói ma túy cất giấu trong nhà, giúp cho quá trình điều tra được nhanh chóng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc vận chuyển chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi bất chính nên đã bất chấp quy định để thực hiện. Bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn, gấp hơn 21 lần mức khởi điểm của khung hình phạt, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đủ tác dụng răn đe, cảnh tỉnh đối với những người khác khi đang có ý định thực hiện hành vi liên quan đến ma túy.

Về kháng cáo của bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng: xét thấy, khi nhận vận chuyển toàn bộ số ma túy cho Cu A, Trần Văn H đến địa điểm cất giấu ma túy tìm thấy 04 gói ma túy để vận chuyển, do sợ vận chuyển số lượng lớn nếu bị bắt sẽ bị xử lý nặng nên bị cáo chỉ vận chuyển 01 gói ma túy, còn 03 gói ma túy sẽ vận chuyển sau nếu không bị bắt. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện, việc bị cáo khai nhận và chỉ cho cơ quan chức năng thu giữ thêm 03 gói có trọng lượng 1.575,08g ma tuý loại Methamphetamine chỉ được xem là hành vi đầu thú. Do đó, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình được thể hiện qua việc khai báo trung thực tình tiết vụ án, khai báo số ma túy còn lại tiếp tục vận chuyển nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn, gấp rất nhiều lần so với mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính, đã từng bị xử phạt hình phạt tù với mức án cao về tội phạm ma tuý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với hình phạt Tử hình là hoàn toàn tương xứng với mức độ, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Hùng Đ1) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Trần Văn H: Tử hình; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Trị
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Hợp